

TỔNG CÔNG TY ĐÔNG BẮC
CÔNG TY CỔ PHẦN 397

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 107/QĐ-CTCP397

Mạo Khê, ngày 13 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: **Đảm bảo các dịch vụ phục vụ kiểm soát chất lượng hệ thống trạm quan trắc nước thải tự động, liên tục Trạm xử lý nước thải mỏ Nam Tràng Bạch năm 2026 thuộc kế hoạch Đảm bảo các dịch vụ phục vụ kiểm soát chất lượng hệ thống trạm quan trắc nước thải tự động, liên tục Trạm xử lý nước thải Nam Tràng Bạch năm 2026**

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN 397

Căn cứ Quyết định số: 5926/QĐ-BQP ngày 29/12/2017 về việc phê duyệt phương án chuyển Công ty TNHH MTV 397 thành công ty cổ phần;

Căn cứ Quy định số: 1313/QyĐ-CTCP397 ngày 01/7/2024 của Công ty cổ phần 397 Về việc lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn để bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên sử dụng nguồn vốn sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần 397;

Căn cứ Quyết định số: 2229/QĐ-CTCP397 ngày 01/11/2024 của Công ty cổ phần 397 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định số 1313/QyĐ-CTCP397 ngày 01/7/2024;

Căn cứ Quyết định số: 79/QĐ-CTCP397 ngày 09/01/2026 của Công ty cổ phần 397 về việc phê duyệt kế hoạch Đảm bảo các dịch vụ phục vụ kiểm soát chất lượng hệ thống trạm quan trắc nước thải tự động, liên tục Trạm xử lý nước thải mỏ Nam Tràng Bạch năm 2026;

Căn cứ Quyết định số: 89/QĐ-CTCP397 ngày 11/01/2026 của Công ty cổ phần 397 về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Đảm bảo các dịch vụ phục vụ kiểm soát chất lượng hệ thống trạm quan trắc nước thải tự động, liên tục Trạm xử lý nước thải mỏ Nam Tràng Bạch năm 2026;

Căn cứ biên bản thương thảo hoàn thiện hợp đồng ngày 12/01/2026 giữa Công ty cổ phần 397 và Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ gói thầu Đảm bảo các dịch vụ phục vụ kiểm soát chất lượng hệ thống trạm quan trắc nước thải tự động, liên tục Trạm xử lý nước thải mỏ Nam Tràng Bạch năm 2026;

Căn cứ tờ trình ngày 13/01/2026 của phòng Kỹ thuật an toàn Công ty cổ phần 397 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Đảm bảo các dịch vụ phục vụ kiểm soát chất lượng hệ thống trạm quan trắc nước thải tự động, liên tục Trạm xử lý nước thải mỏ Nam Tràng Bạch năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu Đảm bảo các dịch vụ phục vụ kiểm soát chất lượng hệ thống trạm quan trắc nước thải tự động, liên tục Trạm xử lý nước thải mỏ Nam Tràng Bạch năm 2026 thuộc kế hoạch Đảm bảo các dịch vụ phục vụ kiểm soát chất lượng hệ thống trạm quan trắc nước thải tự động, liên tục Trạm xử lý nước thải mỏ Nam Tràng Bạch năm 2026, bao gồm:

1. Thông tin về gói thầu

- Văn bản số: 93/CTCP397-KTAT ngày 12/01/2026 của Công ty cổ phần 397 về việc gửi dự thảo Hợp đồng và thương thảo hoàn thiện Hợp đồng gói thầu Đảm bảo các dịch vụ phục vụ kiểm soát chất lượng hệ thống trạm quan trắc nước thải tự động, liên tục Trạm xử lý nước thải mỏ Nam Tràng Bạch năm 2026.

- Tên gói thầu: Đảm bảo các dịch vụ phục vụ kiểm soát chất lượng hệ thống trạm quan trắc nước thải tự động, liên tục Trạm xử lý nước thải mỏ Nam Tràng Bạch năm 2026.

- Giá gói thầu hoặc dự toán được duyệt: 445.599.885 đồng

- Tên Chủ đầu tư: Công ty cổ phần 397.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu rút gọn

- Loại hợp đồng: Trọn gói.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 346 ngày

2. Thông tin về nhà thầu trúng thầu

- Thể hiện chi tiết tại phụ lục I đính kèm.

3. Thông tin về nhà thầu không trúng thầu

- Không có.

4. Thông tin về dịch vụ trúng thầu

- Thể hiện chi tiết tại phụ lục II đính kèm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao phòng Kỹ thuật an toàn và các phòng chuyên môn liên quan căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tiến hành tổ chức ký kết hợp đồng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, Phòng Kỹ thuật an toàn và các phòng chuyên môn liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Chủ tịch HĐQT (báo cáo);
- Các đ/c PGĐ (chỉ đạo);
- Như điều 3 (thực hiện);
- Lưu: VT, KTAT. N08.

GIÁM ĐỐC



Kiều Văn Sinh

**THÔNG TIN VỀ NHÀ THẦU TRÚNG THẦU GÓI THẦU ĐẢM BẢO CÁC DỊCH VỤ PHỤC VỤ KIỂM SOÁT
CHẤT LƯỢNG HỆ THỐNG QUAN TRẮC NƯỚC THẢI TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC TRẠM XỬ LÝ
NƯỚC THẢI MỎ NAM TRĂNG BẠCH NĂM 2026**

Phụ lục I

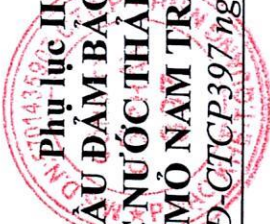
(Kèm theo Quyết định số: 107/QĐ-CTCP/397 ngày 10/11/2026 của Công ty cổ phần 397)

STT	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Giá dự thầu (đồng)	Điểm kỹ thuật (nếu có)	Giá đánh giá (nếu có)	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), giảm giá (nếu có) (đồng)	Giá trúng thầu (đồng)	Thời gian thực hiện gói thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng có hiệu lực	Các nội dung khác (nếu có)
1	Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ	0314902658	445.599.885	-	-	-	445.599.885	346 ngày kể từ ngày hợp đồng đồng có hiệu lực	405 ngày kể từ ngày hợp đồng đồng có hiệu lực	Không có

BẢNG DANH MỤC DỊCH VỤ GÓI THẦU ĐẢM BẢO CÁC DỊCH VỤ PHỤC VỤ KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG HỆ THỐNG QUAN TRẮC NƯỚC THẢI TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC TRẠM XỬ LÝ

NƯỚC THẢI MỎ NAM TRẢNG BẠCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số: 107/QĐ-CITCP397 ngày 13/01/2026 của Công ty cổ phần 397)



TT	Nội dung công việc (dịch vụ)	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (VNĐ)		Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú	
I.	Dịch vụ Kiểm định, hiệu chuẩn định kỳ, quan trắc đối chứng, lập báo cáo RA-test đối với hệ thống QTNT tự động liên tục năm 2026							
A	Dịch vụ Kiểm định, hiệu chuẩn định kỳ: (tần suất 1 lần/1 năm)							
1	Thiết bị đo pH	Thiết bị	1		3.619.000	3.619.000	Kiểm định	
2	Thiết bị đo TSS	Thiết bị	1		4.719.000	4.719.000	Kiểm định	
3	Thiết bị đo COD	Thiết bị	1		4.719.000	4.719.000	Kiểm định	
4	Thiết bị đo Amoni	Thiết bị	1		4.485.000	4.485.000	Kiểm định	
5	Đồng hồ đo lưu lượng đầu vào DN350	Thiết bị	1		14.000.000	14.000.000	Kiểm định	
6	Thiết bị đo lưu lượng kênh hở	Thiết bị	1		7.865.000	7.865.000	Hiệu chuẩn	
7	Thiết bị đo Nhiệt độ	Thiết bị	1		1.573.000	1.573.000	Hiệu chuẩn	
<i>Cộng trước thuế mục A:</i>							40.980.000	
<i>Thuế GTGT (5%):</i>							2.049.000	
Cộng chi phí mục A:							43.029.000	
B	Quan trắc đối chứng (Số mẫu quan trắc tối thiểu: 06 mẫu/thông số/lần), lập báo cáo RA-test đối với hệ thống QTNT tự động liên tục năm 2026							
1	Lưu lượng đầu ra. lưu lượng đầu vào	Mẫu	12		141.600	1.699.200	Thử nghiệm	
2	pH	Mẫu	6		120.000	720.000	Thử nghiệm	
3	TSS	Mẫu	6		187.000	1.122.000	Thử nghiệm	
4	Amoni	Mẫu	6		216.000	1.296.000	Thử nghiệm	
5	COD	Mẫu	6		235.000	1.410.000	Thử nghiệm	
6	Nhiệt độ	Mẫu	6		120.000	720.000	Thử nghiệm	

7	Lập báo cáo kiểm soát chất lượng hệ thống trạm quan trắc	Báo cáo	1	5.478.000	5.478.000
<i>Cộng trước thuế mục B:</i>					
<i>Thuế GTGT (5%):</i>					
Cộng chi phí mục B:					
Cộng chi phí mục I trước thuế					
Thuế GTGT I (5%):					
Cộng chi phí mục I sau thuế					
II. Dịch vụ Kiểm tra với chất chuẩn hàng tháng: (tần suất 1 lần/1 tháng)					
1	Thiết bị đo pH	Thiết bị	12	3.275.708,3	39.308.500
2	Thiết bị đo TSS	Thiết bị	12	3.275.708,3	39.308.500
3	Thiết bị đo Amoni	Thiết bị	9	3.275.708,3	29.481.375
4	Thiết bị đo COD	Thiết bị	12	3.275.708,3	39.308.500
Thuế GTGT (8%):					
Cộng chi phí mục II:					
III. Dịch vụ Thay thế vật tư tiêu hao thường xuyên:					
1	Hoá chất vản hành COD	Lít	220	34.200	7.524.000
2	Điện cực pH	Thiết bị	1	42.000.000	42.000.000
3	Ống lấy mẫu của tủ hút mẫu	Bộ	1	4.500.000	4.500.000
Cộng trước thuế mục III:					
Thuế GTGT (10%):					
Cộng chi phí mục III:					
IV. Dịch vụ Bảo trì bảo dưỡng hệ thống quan trắc: (tần suất 1 lần/1 tháng)					
1	Thiết bị đo COD	Thiết bị	12	3.116.000	37.392.000
2	Thiết bị đo pH	Thiết bị	12	3.116.000	37.392.000
3	Thiết bị đo TSS	Thiết bị	12	3.116.000	37.392.000
4	Thiết bị đo Amoni	Thiết bị	9	3.116.000	28.044.000
5	Chi phí di chuyển	Lần	12	1.500.000	18.000.000
CO CQ					
CO CQ					
54.024.000					
5.402.400					
59.426.400					

Cộng trước thuế mục IV::					158.220.000
Thuế GTGT (8%):					12.657.600
Cộng chi phí mục IV:					170.877.600
Tổng cộng (I÷IV)					413.076.075
Tổng cộng thuế (I÷IV)					32.523.810
Tổng cộng sau thuế (I÷IV)					445.599.885
Bảng chữ: Bốn trăm bốn mươi năm triệu năm trăm chín mươi chín nghìn tám trăm tám mươi tám đồng/.					

Ghi chú:

- *Mô tả dịch vụ:* Đảm bảo các dịch vụ phục vụ kiểm soát chất lượng hệ thống trạm quan trắc nước thải tự động, liên tục Trạm xử lý nước thải mỏ Nam Tràng Bạch năm 2026 tuân thủ quy định của pháp luật môi trường và thông tư, nghị định liên quan.

- *Địa điểm thực hiện:* Mỏ Nam Tràng Bạch (Phường Hoàng Quế, tỉnh Quảng Ninh)